

Số: 102 /PP-TCKT
No.: 102 /PP-TCKT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2025
Ho Chi Minh City, 31 March 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH
REGULAR DISCLOSURE OF INFORMATION ON FINANCIAL REPORTS

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)
To: Hanoi Stock Exchange (HNX)

Thực hiện quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT- BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, **Tổng Công Ty Cổ phần Phong Phú** (MCK: PPH) thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) kiểm toán năm 2024 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

Complying with the provisions of Clause 3, Article 14 of Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16th, 2020 of the Ministry of Finance guiding information disclosure on the stock market, Phong Phu Corporation (Stock code: PPH) would like to disclose the Audited Financial Statements in 2024 with Hanoi Stock Exchange as follows:

1. Tên tổ chức/ Name of Organization: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ/ Phong Phu Corporation

- Mã chứng khoán/ Stock code: PPH
- Địa chỉ/ Address: 48 Tầng Nhon Phú, Kp18, Phường Tăng Nhơn Phú B, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM/ No. 48 Tang Nhon Phu Street, Quarter 18, Tang Nhon Phu B Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam.
- Điện thoại liên hệ/ Tel: 02822101693 Fax:
- Email:..... Website: www.phongphucorp.com

2. Nội dung thông tin công bố/ Content of information disclosure:

- BCTC kiểm toán năm 2024** theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT- BTC gồm/ Audited Financial Statements in 2024 in accordance with Clause 3, Article 14 of Circular No. 96/2020/TT-BTC, including:

☐ BCTC riêng (Tổ chức không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc)/ Separate Financial Statements (Listed organizations has no subsidiaries and superior accounting units have affiliated units);

☐ BCTC hợp nhất (Tổ chức có công ty con)/ Consolidated Financial Statements (Listed organizations have subsidiaries);

☒ BCTC tổng hợp (Tổ chức có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng)/ Combined Financial Statements (Listed organizations has an accounting units directly under its own accounting system).

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân/ Cases in which the cause must be explained:**



+ Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC (đối với BCTC được kiểm toán năm) / *The auditing organization expresses an opinion that is not a fully accepted opinion for financial statements (for audited financial statements in 2024):*

☐ Có/ Yes

☒ Không/ No

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có / *Explanatory documents in case of a "Yes" answer:*

☐ Có/ Yes

☐ Không/ No

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại (đối với BCTC được kiểm toán năm)/ *Profit after tax in the reporting period has a difference before and after the audit of 5% or more, converted from loss to profit or vice versa (for audited financial statements in 2024):*

☐ Có/ Yes

☒ Không/ No

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có/ *Explanatory documents in case of a "Yes" answer:*

☐ Có/ Yes

☐ Không/ No

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo có thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước? / *The profit after corporate income tax in the business performance statement of the reporting period changes by 10% or more compared to the same period of the previous year?*

☐ Có/ Yes

☒ Không/ No

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có/ *Explanatory documents in case of a "Yes" answer:*

☐ Có/ Yes

☐ Không/ No

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại? / *The profit after tax in the reporting period suffered a loss, converted from profit in the same period last year to a loss in this period or vice versa?*

☐ Có/ Yes

☒ Không/ No

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có/ *Explanatory documents in case of a "Yes" answer:*

☐ Có/ Yes

☐ Không/ No

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày: 31/03/2025 tại đường dẫn/ *This information was published on the Company's website on 31 March 2025 at the link: <http://www.phongphucorp.com/shareholder/bao-cai-tai-chinh.html>.*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố./ *We hereby commit that the information published above is true and take full responsibility before the law for the content of the published information.*

Đại diện tổ chức/ Organization Representative
Người đại diện theo pháp luật/ *Legal Representative*
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(Signature, full name, position, and company seal)
TỔNG GIÁM ĐỐC/ GENERAL DIRECTOR



DƯƠNG KHUÊ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
PHONG PHÚ**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	12 - 13
7. Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	14 - 45
8. Phụ lục	46 - 50

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Khái quát về Tổng Công ty

Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước – Tổng Công ty Phong Phú theo Quyết định số 06/2007/QĐ-BCN ngày 11 tháng 01 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương). Tổng Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301446006, đăng ký lần đầu ngày 20 tháng 02 năm 2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 20 tháng 01 năm 2025 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 18, phường Tăng Nhơn Phú B, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (84-28) 35 147 340
- Fax : (84-28) 38 406 790

Tổng Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú	378 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú tại Nha Trang	Km1447, xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú tại Đà Lạt – Khách sạn Du Lys	14 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 1, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú tại Ninh Thuận – Nhà máy Sợi Ninh Phú	Thôn Hạnh Trí, xã Quảng Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận
Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú tại Đà Nẵng	34 Ông Ích Đường, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng

Hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty là:

- Sản xuất sợi, chỉ may, chỉ thêu, vải dệt thoi, sản xuất khăn, vải, sợi, quần áo, hàng may sẵn (trừ trang phục, trừ tẩy, nhuộm, hồ, in, gia công hàng đã qua sử dụng); Bao bì (trừ tái chế phế thải, sản xuất bột giấy tại trụ sở);
- Mua bán máy móc, phụ tùng ngành dệt, may. Kinh doanh thiết bị văn phòng, vật liệu điện, máy móc, thiết bị phục vụ công nghiệp, hệ thống kiểm tra đo lường phục vụ công tác thí nghiệm, môi trường. Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện, thiết bị dùng trong mạch điện). Bán buôn máy móc, thiết bị, phụ tùng máy nông nghiệp;
- Dịch vụ nghiên cứu khoa học; chuyển giao công nghệ;
- Chăn nuôi lợn (không hoạt động tại trụ sở);
- Trồng rừng và chăm sóc rừng;
- Khai thác và chế biến lâm sản;
- Thi công, tư vấn, thiết kế, lắp đặt hệ thống điện dân dụng, điện công nghiệp, điện lạnh;
- Dịch vụ ăn uống (không hoạt động ăn uống và trò chơi giải trí tại trụ sở);
- Xây dựng cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp, khu đô thị, phát triển nhà;
- Tư vấn, môi giới bất động sản;
- Giáo dục mầm non, tiểu học;
- Gia công cơ khí;
- Sản xuất phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí;
- Xử lý nước thải;
- Hoạt động trang trí nội thất;
- Quảng cáo;
- Bán lẻ hàng may mặc;

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Trồng cây lấy củ có chất bột, mía, cây thuốc lá, cây thuốc Lào, cây lấy sợi, cây có hạt chứa dầu, cây hồ tiêu, cây cao su, cây cà phê, cây chè; trồng rau, đậu các loại, cây cảnh và trồng hoa (không hoạt động tại trụ sở).

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Tổng Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Trần Quang Nghị	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm từ ngày 23 tháng 5 năm 2024
Ông Dương Khuê	Ủy viên	Tái bổ nhiệm từ ngày 16 tháng 5 năm 2024
Ông Phạm Phú Chung	Ủy viên	Tái bổ nhiệm từ ngày 16 tháng 5 năm 2024
Bà Phạm Minh Hương	Ủy viên	Tái bổ nhiệm từ ngày 16 tháng 5 năm 2024
Bà Bùi Thị Thu	Ủy viên	Miễn nhiệm từ ngày 16 tháng 5 năm 2024
Bà Trương Thị Ngọc Phượng	Ủy viên	Bổ nhiệm từ ngày 16 tháng 5 năm 2024

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm từ ngày 23 tháng 5 năm 2024
Bà Vũ Thị Thùy Dương	Thành viên	Tái bổ nhiệm từ ngày 16 tháng 5 năm 2024
Bà Trần Liên Hữu	Thành viên	Miễn nhiệm từ ngày 16 tháng 5 năm 2024
Ông Lê Hồng Lĩnh	Thành viên	Bổ nhiệm từ ngày 16 tháng 5 năm 2024

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Dương Khuê	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm từ ngày 06 tháng 10 năm 2020
Bà Lê Thị Hoàng Trang	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm từ ngày 15 tháng 7 năm 2022
Ông Phạm Phú Chung	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm từ ngày 07 tháng 10 năm 2022
Ông Lý Anh Tài	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm từ ngày 07 tháng 10 năm 2022
Ông Nguyễn Văn Nhiệm	Giám đốc điều hành	Tái bổ nhiệm từ ngày 01 tháng 6 năm 2019
Ông Đoàn Kiên	Giám đốc điều hành	Bổ nhiệm từ ngày 01 tháng 4 năm 2021
Bà Trương Thị Ngọc Phượng	Giám đốc điều hành	Bổ nhiệm từ ngày 15 tháng 7 năm 2022

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Dương Khuê – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 06 tháng 10 năm 2020).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Tổng Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tổng Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tổng Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tổng Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Dương Khuê
Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2025



Số: 1.0821/25/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty”), được lập ngày 28 tháng 3 năm 2025, từ trang 07 đến trang 50, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Không phù hợp nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi lưu ý người đọc đến các vấn đề sau:

- Như đã trình bày tại thuyết minh số VIII.7 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp về việc chuyển nhượng Dự án Phát triển khu nhà ở tại Phường Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh giữa Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV và Tổng Công ty. Theo đó, Tổng Công ty đã trích lập dự phòng phải trả khoản tổn thất cho Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV dựa trên xác định thiệt hại tại thời điểm chuyển nhượng theo phán quyết ngày 18 tháng 12 năm 2021 và phúc thẩm ngày 08, 09 và 15 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh. Hiện tại Tổng Công ty đã đang chờ các hướng dẫn để giải quyết các vấn đề dân sự phát sinh (nếu có) do việc hủy hợp đồng chuyển nhượng dự án giữa các bên theo quy định pháp luật hiện hành.
- Tổng Công ty nhận được thông báo của Cục thuế TP. Hồ Chí Minh và Sở Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh về việc xác định lại đơn giá thuê đất từ ngày 10 tháng 4 năm 2017 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như diện tích, mục đích sử dụng đất tương ứng với từng diện tích và vị trí đất Tổng Công ty thuê (xem thuyết minh số VIII.1). Hiện tại Tổng Công ty chưa nhận được thông báo chính thức số tiền thuê đất phải nộp từ Cơ quan thuế nên chưa ghi nhận trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Hoàng Thái Vượng

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2129-2023-008-1

Người được ủy quyền

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2025

Nguyễn Thị Phước Tiên

Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1199-2023-008-1

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 18, phường Tăng Nhơn Phú B, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.305.091.264.770	1.233.523.890.409
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	48.821.827.874	25.407.206.986
1. Tiền	111		48.821.827.874	24.631.183.432
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	776.023.554
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		546.189.593.362	490.656.983.597
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	546.189.593.362	490.656.983.597
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		387.271.746.631	410.447.585.794
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	356.039.714.909	305.547.986.655
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	12.967.093.911	3.257.040.347
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	53.741.672.529	136.534.831.672
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(35.491.061.945)	(35.529.241.945)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		14.327.227	636.969.065
IV. Hàng tồn kho	140		322.115.489.144	305.893.861.862
1. Hàng tồn kho	141	V.7	323.543.334.021	307.140.281.770
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(1.427.844.877)	(1.246.419.908)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		692.607.759	1.118.252.170
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	411.646.587	287.461.643
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		73.192.157	623.021.512
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	207.769.015	207.769.015
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 18, phường Tăng Nhơn Phú B, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.411.111.406.597	1.478.905.456.774
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		307.066.666	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		307.066.666	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		746.422.718.729	846.038.865.594
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	746.314.162.328	845.918.247.381
- Nguyên giá	222		1.893.966.104.332	1.932.222.743.807
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.147.651.942.004)	(1.086.304.496.426)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	108.556.401	120.618.213
- Nguyên giá	228		583.927.273	583.927.273
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(475.370.872)	(463.309.060)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		2.723.566.654	1.648.961.819
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	2.723.566.654	1.648.961.819
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		654.692.266.189	623.195.466.900
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	234.450.000.000	230.050.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	371.267.159.796	349.675.919.796
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	105.929.737.637	105.929.737.637
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(56.954.631.244)	(62.460.190.533)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		6.965.788.359	8.022.162.461
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	6.965.788.359	8.022.162.461
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.12	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2.716.202.671.367	2.712.429.347.183



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 18, phường Tăng Nhơn Phú B, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.248.774.350.413	1.373.137.582.989
I. Nợ ngắn hạn	310		698.054.628.481	829.537.625.385
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	205.037.265.215	209.195.885.150
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	129.315.513.090	131.490.065.476
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	4.279.472.601	151.487.001.111
4. Phải trả người lao động	314	V.16	36.211.658.961	30.857.672.348
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	4.089.822.379	5.061.066.905
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.18a	4.029.941.115	3.440.009.981
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19a	129.763.651.965	101.134.601.093
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20a	110.557.998.607	120.294.891.976
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.21	62.473.188.366	62.473.188.366
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.22	12.296.116.182	14.103.242.979
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		550.719.721.932	543.599.957.604
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.18b	20.497.647.770	24.487.076.071
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.19b	13.891.296.000	9.926.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.20b	516.330.778.162	509.186.881.533
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 18, phường Tăng Nhơn Phú B, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.467.428.320.954	1.339.291.764.194
I. Vốn chủ sở hữu	410		1.467.428.320.954	1.339.291.764.194
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.23	746.708.910.000	746.708.910.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		746.708.910.000	746.708.910.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.23	32.368.276.001	32.368.276.001
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.23	457.277.635.476	439.748.201.476
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.23	231.073.499.477	120.466.376.717
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		31.455.269.217	120.466.376.717
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		199.618.230.260	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2.716.202.671.367	2.712.429.347.183

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2025

Trần Lan Anh
Người lậpLê Thị Tú Anh
Kế toán trưởngDương Khuê
Tổng Giám đốc

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 18, phường Tăng Nhơn Phú B, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.558.814.712.969	1.349.701.198.193
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	252.998.662	1.939.835.765
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.558.561.714.307	1.347.761.362.428
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	1.353.316.313.088	1.209.520.900.800
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		205.245.401.219	138.240.461.628
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	405.259.403.104	459.101.489.232
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	56.785.212.760	62.014.678.812
Trong đó: chi phí lãi vay	23		28.215.740.005	20.889.780.400
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	15.754.352.782	16.342.562.507
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	192.936.012.223	166.812.792.478
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		345.029.226.558	352.171.917.063
11. Thu nhập khác	31	VI.8	8.751.758.177	2.175.840.884
12. Chi phí khác	32	VI.9	4.416.798.832	3.356.419.917
13. Lợi nhuận khác	40		4.334.959.345	(1.180.579.033)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		349.364.185.903	350.991.338.030
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	29.729.199	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>349.334.456.704</u>	<u>350.991.338.030</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10		
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10		

Trần Lan Anh
Người lậpLê Thị Tú Anh
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2025

Đương Khuê
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		349.364.185.903	350.991.338.030
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, V.10	107.806.182.448	107.249.222.151
- Các khoản dự phòng	03	V.2b, V.6, V.7	(5.362.314.320)	28.248.757.040
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.5	22.249.150.320	16.801.234.976
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4, VI.8	(406.491.603.746)	(458.711.435.207)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	28.215.740.005	20.889.780.400
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		95.781.340.610	65.468.897.390
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		25.062.174.267	(23.531.744.315)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(16.403.052.251)	794.878.343
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(105.136.601.683)	118.059.942.074
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		932.189.158	2.409.133.470
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả				
		V.17, V.19a, V.20a, VI.5, VII	(41.636.820.411)	(43.519.611.166)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.22, V.23	(36.327.799.241)	(26.769.678.415)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(77.728.569.551)	92.911.817.381
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, V.11, VII	(45.259.352.440)	(48.988.569.703)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.9, VI.8	5.783.895.716	3.536.506.600
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2a	(1.014.189.593.362)	(938.286.972.597)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2a	958.656.983.597	720.629.989.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2b	(25.991.240.000)	(10.000.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.4, VII	405.312.894.907	472.385.516.582
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		284.313.588.418	199.276.469.882

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 18, phường Tăng Nhơn Phú B, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)


CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.20	55.730.357.863	83.415.186.017
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.20	(84.364.764.073)	(104.894.333.508)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	(55.466.326.328)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.19, V.23	(156.374.609.475)	(254.433.371.765)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(185.009.015.685)	(331.378.845.584)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		21.576.003.182	(39.190.558.321)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	25.407.206.986	64.597.765.307
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		1.838.617.706	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	48.821.827.874	25.407.206.986


Trần Lan Anh
Người lập


Lê Thị Tú Anh
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2025


Dương Khuê
Tổng Giám đốc

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, Khu phố 18, phường Tăng Nhơn Phú B, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. **Hình thức sở hữu vốn**
Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty”) là công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh**
Lĩnh vực kinh doanh của Tổng Công ty là sản xuất công nghiệp, kinh doanh thương mại, dịch vụ.
3. **Ngành nghề kinh doanh**
Hoạt động kinh doanh chính của Tổng Công ty là: Sản xuất, mua bán sợi, vải, khăn, chỉ may, chỉ thêu, sản phẩm may mặc và thời trang (trừ tẩy, nhuộm, hồ in trên sản phẩm dệt, may đan, gia công hàng đã qua sử dụng); Buôn bán tơ, xơ, sợi dệt, hàng may mặc, ...
4. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**
Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tổng Công ty không quá 12 tháng.
5. **Cấu trúc Tổng Công ty**
Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Dệt gia dụng Phong Phú (trước đây là Công ty Cổ phần Dệt may Quảng Phú)	Thôn Hạnh Trí, xã Quảng Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận	Sản xuất, mua bán bông, xơ, sợi, vải, sản phẩm may mặc; Mua bán hóa chất thuốc nhuộm, máy móc thiết bị ngành dệt may	90%	90%	90%
Công ty Cổ phần Nam Dương Phú (*)	48 Tầng Nhon Phú, phường Tăng Nhơn Phú B, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất, mua bán bông, xơ, sợi	81,08%	81,08%	81,08%

(*) Theo Điều lệ của Công ty Cổ phần Nam Dương Phú, Tổng Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Nam Dương Phú với tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích là 48% và Công ty Cổ phần Dệt Gia dụng Phong Phú đầu tư vào Công ty Cổ phần Nam Dương Phú với tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích là 10%. Tại ngày kết thúc năm tài chính, các cổ đông Công ty Cổ phần Nam Dương Phú chưa thực hiện góp đủ vốn điều lệ đã đăng ký nên tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích của Tổng Công ty tại Công ty Cổ phần Nam Dương Phú tương ứng theo tỷ lệ góp vốn trực tiếp là 81,08%.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 18, phường Tăng Nhơn Phú B, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Coats Phong Phú	48 Tăng Nhơn Phú, phường Tăng Nhơn Phú B, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất, mua bán bông, xơ, sợi	35,65%	30,00%	35,65%
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị HUD Sài Gòn	159 Điện Biên Phủ, Phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	Đầu tư, xây dựng, kinh doanh bất động sản	21,51%	21,51%	21,51%
Công ty Cổ phần May Đà Lạt	09 Phù Đồng Thiên Vương, TP.Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Sản xuất, kinh doanh sản phẩm dệt may, nguyên phụ liệu, máy móc thiết bị ngành dệt may	40,00%	40,00%	40,00%
Công ty Cổ phần Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Phong Phú	168B Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất, kinh doanh bông nguyên liệu nhập khẩu; sản xuất và xuất khẩu các loại khăn lông	31,71%	31,71%	31,71%
Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Phong Phú Daewon Thủ Đức	378 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	47,64%	47,64%	47,64%
Công ty Cổ phần Dệt Đông Nam	727 Âu Cơ, phường Tân Thành, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất các sản phẩm dệt	35,99%	35,99%	35,99%
Công ty Cổ phần Dệt may Nha Trang	Xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Sản xuất các sản phẩm dệt	23,89%	23,89%	23,89%

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú	378 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú tại Nha Trang	Km1447, xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú tại Đà Lạt – Khách sạn Du Lys	14 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 1, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú tại Ninh Thuận – Nhà máy Sợi Ninh Phú	Thôn Hạnh Trí, xã Quảng Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận
Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú tại Đà Nẵng	34 Ông Ích Đường, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tổng Công ty có 613 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 710 nhân viên).

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 18, phường Tăng Nhơn Phú B, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Tổng Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 18, phường Tăng Nhơn Phú B, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tổng Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tổng Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tổng Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của từng ngân hàng.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của từng ngân hàng.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tổng Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Tổng Công ty là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tổng Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 18, phường Tăng Nhơn Phú B, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Tổng Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Tổng Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên doanh

Công ty liên doanh là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó Tổng Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tổng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 18, phường Tăng Nhơn Phú B, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tổng Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Tổng Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi đối với các khoản nợ phải thu khách hàng được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Dự phòng phải thu khó đòi đối với các khoản phải thu khác được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang bao gồm:
 - Xây dựng dự án bất động sản: bao gồm chi phí xây dựng, lãi vay, quyền sử dụng đất và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
 - Sản xuất sản phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 18, phường Tăng Nhơn Phú B, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tổng Công ty chủ yếu là quyền sử dụng đất, chi phí sửa chữa, công cụ, dụng cụ. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Quyền sử dụng đất

Chi phí chuyển nhượng Quyền sử dụng đất là khoản tiền đã trả cho phần đất chuyển nhượng mà Tổng Công ty đang sử dụng. Chi phí chuyển nhượng quyền sử dụng đất có thời hạn được phân bổ theo thời hạn qui định trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa là các chi phí thực tế chi ra để sửa chữa văn phòng cho thuê và máy móc thiết bị. Chi phí này được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh không quá 03 năm.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 40
Máy móc và thiết bị	05 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 08

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 18, phường Tăng Nhơn Phú B, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tổng Công ty chỉ có Chương trình phần mềm máy tính.

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của chương trình phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa chương trình phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 02 - 05 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát

Tổng Công ty ghi nhận trên Báo cáo tài chính tổng hợp các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Tổng Công ty hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Tổng Công ty phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tổng Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 18, phường Tăng Nhơn Phú B, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

14. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Tổng Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tổng Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Tổng Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tổng Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tổng Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 18, phường Tăng Nhơn Phú B, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Doanh thu bán bất động sản

Doanh thu bán bất động sản mà Tổng Công ty là chủ đầu tư được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả các điều kiện sau:

- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, Tổng Công ty đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua.
- Tổng Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Tổng Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.
- Trường hợp khách hàng có quyền hoàn thiện nội thất của bất động sản và Tổng Công ty thực hiện việc hoàn thiện nội thất của bất động sản theo đúng thiết kế, mẫu mã, yêu cầu của khách hàng theo một hợp đồng hoàn thiện nội thất bất động sản riêng thì doanh thu được ghi nhận khi hoàn thành, bàn giao phần xây thô cho khách hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tổng công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn.

17. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu chỉ có hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh hàng bán trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản hàng bán trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm nay.
- Nếu khoản hàng bán trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm sau.

18. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

19. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 18, phường Tăng Nhơn Phú B, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tổng Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tổng Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 18, phường Tăng Nhơn Phú B, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	1.984.031.115	620.690.435
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	46.837.796.759	24.010.492.997
Các khoản tương đương tiền – Tiền gửi có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng	-	776.023.554
Cộng	48.821.827.874	25.407.206.986

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tổng Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tổng Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc từ 06 tháng đến 01 năm tại các ngân hàng. Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam và Ngân hàng TMCP Á Châu với tổng số tiền 55.500.000.000 VND được dùng để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán L/C và bảo lãnh tại cùng ngân hàng (xem thuyết minh số V.20).

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	234.450.000.000	-	230.050.000.000	-
Công ty Cổ phần Dệt gia dụng Phong Phú (i)	220.050.000.000	-	220.050.000.000	-
Công ty Cổ phần Nam Dương Phú (ii)	14.400.000.000	-	10.000.000.000	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	371.267.159.796	(23.917.720.035)	349.675.919.796	(40.284.745.399)
Công ty TNHH Coats Phong Phú (iii)	85.253.638.578	-	85.253.638.578	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị HUD Sài Gòn (iv)	10.000.000.000	-	10.000.000.000	-
Công ty Cổ phần May Đà Lạt (v)	6.769.616.000	-	6.769.616.000	-
Công ty Cổ phần Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Phong Phú (vi)	6.800.516.237	(6.800.516.237)	6.800.516.237	(6.800.516.237)
Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Phong Phú Daewon Thủ Đức (vii)	144.586.200.608	(5.228.765.629)	144.586.200.608	(14.610.737.957)
Công ty Cổ phần Dệt Đông Nam (viii)	46.888.561.208	-	25.297.321.208	-
Công ty Cổ phần Dệt may Nha Trang (ix)	70.968.627.165	(11.888.438.169)	70.968.627.165	(18.873.491.205)

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 18, phường Tăng Nhơn Phú B, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	105.929.737.637	(33.036.911.209)	105.929.737.637	(22.175.445.134)
Công ty Cổ phần Nguyên phụ liệu Dệt may Bình An ^(x)	13.027.052.451	(1.423.365.164)	13.027.052.451	(246.155.288)
Công ty Cổ phần Dệt may Liên Phương ^(xi)	32.288.540.334	(9.402.117.994)	32.288.540.334	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gia Định ^(xii)	12.533.634.095	-	12.533.634.095	-
Công ty Cổ phần Dệt may Gia Định Phong Phú ^(xiii)	5.852.355.319	(5.852.355.319)	5.852.355.319	(5.852.355.319)
Công ty Cổ phần Len Việt Nam ^(xiv)	1.337.103.882	(877.928.858)	1.337.103.882	(949.900.491)
Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Nguyên liệu Dệt may Việt Nam ^(xv)	11.282.879.453	(10.683.281.723)	11.282.879.453	(10.508.383.656)
Công ty Cổ phần Sài Gòn Rạch Giá ^(xvi)	2.984.184.383	(2.984.184.382)	2.984.184.383	(2.804.972.612)
Công ty Cổ phần Hưng Phú ^(xvii)	1.813.677.769	(1.813.677.769)	1.813.677.769	(1.813.677.768)
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dệt may Nam Định ^(xviii)	7.500.000.000	-	7.500.000.000	-
Công ty Cổ phần Phước Lộc ^(xix)	3.216.754.481	-	3.216.754.481	-
Công ty Cổ phần Quốc tế Phong Phú ^(xx)	14.093.555.470	-	14.093.555.470	-
Cộng	711.646.897.433	(56.954.631.244)	685.655.657.433	(62.460.190.533)

- (i) Tổng Công ty nắm giữ 14.400.000 cổ phiếu, tương đương 90% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Dệt gia dụng Phong Phú.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0317851321 đăng ký lần đầu ngày 26 tháng 5 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Tổng Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Nam Dương Phú 48.000.000.000 VND, tương đương 4.800.000 cổ phiếu chiếm 48% vốn điều lệ. Trong năm, Tổng Công ty đã đầu tư 4.400.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tổng Công ty đã đầu tư 14.400.000.000 VND, tương đương 14,4% vốn điều lệ. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty Cổ phần Nam Dương Phú là 33.600.000.000 VND.
- (iii) Tổng Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Coats Phong Phú 85.253.638.578 VND, tương đương 35,65% vốn điều lệ.
- (iv) Tổng Công ty đầu tư 1.000.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị HUD Sài Gòn tương đương 21,51% vốn điều lệ.
- (v) Tổng Công ty đầu tư 423.100 cổ phiếu của Công ty Cổ phần May Đà Lạt tương đương 40,00% vốn điều lệ.
- (vi) Tổng Công ty đầu tư 634.192 cổ phiếu vào Công ty Cổ phần Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Phong Phú tương đương 31,71% vốn điều lệ.
- (vii) Tổng Công ty đầu tư 12.519.778 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Phong Phú Daewon Thủ Đức tương đương 47,64% vốn điều lệ.
- (viii) Tổng Công ty đầu tư 4.331.572 cổ phiếu, tương đương 35,99% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Dệt Đông Nam.
- (ix) Tổng Công ty đầu tư 5.614.375 cổ phiếu, tương đương 23,89% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Dệt may Nha Trang.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 18, phường Tăng Nhơn Phú B, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (x) Tổng Công ty đầu tư 1.301.424 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Nguyên phụ liệu Dệt may Bình An tương đương 11,72% vốn điều lệ.
- (xi) Tổng Công ty đầu tư 2.999.772 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dệt may Liên Phương tương đương 12,74% vốn điều lệ.
- (xii) Tổng Công ty đầu tư 880.808 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gia Định tương đương 2,33% vốn điều lệ.
- (xiii) Tổng Công ty đầu tư 600.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dệt may Gia Định Phong Phú tương đương 10,91% vốn điều lệ.
- (xiv) Tổng Công ty đầu tư 130.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Len Việt Nam tương đương 2,02% vốn điều lệ.
- (xv) Tổng Công ty đầu tư 1.126.228 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Nguyên liệu Dệt may Việt Nam tương đương 23,66% vốn điều lệ.
- (xvi) Tổng Công ty đầu tư 300.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Sài Gòn Rạch Giá tương đương 2,25% vốn điều lệ.
- (xvii) Tổng Công ty đầu tư 180.100 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Hưng Phú tương đương 6,00% vốn điều lệ.
- (xviii) Tổng Công ty đầu tư 825.843 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dệt may Nam Định tương đương 12,04% vốn điều lệ.
- (xix) Tổng Công ty đầu tư 30.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Phước Lộc tương đương 15,79% vốn điều lệ.
- (xx) Tổng Công ty đầu tư 2.400.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Quốc tế Phong Phú tương đương 16,34% vốn điều lệ.

Giá trị hợp lý

Tổng Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của công ty con và các công ty liên doanh, liên kết

Công ty con và các công ty liên doanh, liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	62.460.190.533	39.141.468.383
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng	(5.505.559.289)	23.318.722.150
Số cuối năm	56.954.631.244	62.460.190.533

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 18, phường Tăng Nhơn Phú B, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giao dịch với công ty con và các công ty liên doanh, liên kết
Các giao dịch trọng yếu giữa Tổng Công ty với công ty con và các công ty liên doanh, liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Dệt gia dụng Phong Phú		
Mua hàng hóa, nguyên liệu	275.214.534.140	303.234.920.992
Mua dịch vụ	8.731.802.310	7.873.730.207
Bán hàng hóa, thành phẩm	135.133.738.809	221.710.709.180
Cung cấp dịch vụ	90.502.789.240	81.810.079.787
Cổ tức được chia	14.400.000.000	11.520.000.000
Lãi tiền thuê tài sản phải thu	9.937.646.252	15.829.556.439
Công ty Cổ phần Nam Dương Phú		
Góp vốn	4.400.000.000	10.000.000.000
Mua nguyên liệu	20.037.276.542	-
Bán hàng hóa, thành phẩm	745.223.902	-
Công ty Cổ phần Dệt may Nha Trang		
Mua hàng hóa, nguyên liệu	29.324.984	9.534.114.491
Chi phí dịch vụ	23.962.409.646	15.852.609.622
Bán hàng hóa, thành phẩm	-	3.592.970.303
Cung cấp dịch vụ	-	6.553.775.136
Lãi tiền thuê tài sản phải thu	-	4.527.399.646
Chi phí hỗ trợ chuyển giao nhà máy	-	2.564.726.758
Mua công cụ dụng cụ, tài sản cố định	3.361.155.981	-
Công ty Cổ phần May Đà Lạt		
Cổ tức được chia	-	634.652.566
Công ty TNHH Coats Phong Phú		
Lợi nhuận được chia	354.945.528.945	410.844.829.248
Bán hàng hóa, thành phẩm	719.788.233.270	496.504.226.292
Cung cấp dịch vụ	16.047.715.530	15.177.221.087
Mua nguyên liệu	372.234.312.970	229.215.946.870

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	302.290.911.046	227.553.226.802
Công ty TNHH Coats Phong Phú	262.239.956.872	196.535.436.993
Công ty Cổ phần Dệt gia dụng Phong Phú	25.331.087.476	17.095.052.691
Công ty Cổ phần Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Phong Phú	12.930.807.340	12.930.807.340
Công ty Cổ phần Nam Dương Phú	35.349.229	-
Công ty Cổ phần Quốc tế Phong Phú	1.479.363.077	991.929.778
Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ	274.347.052	-
Phải thu các khách hàng khác	53.748.803.863	77.994.759.853
Cộng	356.039.714.909	305.547.986.655

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 18, phường Tăng Nhơn Phú B, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Dệt - May Hoàng Thị Loan – Trả trước tiền gia công	10.000.000.000	-
Allenberg Cotton Co.	-	582.476.385
Olam Global Agri Pte Ltd	-	1.090.921.650
Các nhà cung cấp khác	2.967.093.911	1.583.642.312
Cộng	12.967.093.911	3.257.040.347

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Phong Phước – Phải thu lợi nhuận hợp tác dự án Đồng Mai	-	-	74.071.866.212	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Phong Phước – Phải thu tiền chậm thanh toán	-	-	11.448.047.374	-
Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV – Phải thu tiền hợp tác kinh doanh của Dự án Láng Le – Bàu Cò (*)	43.532.895.759	(16.291.758.178)	43.532.895.759	(16.291.758.178)
Tạm ứng	4.516.764.120	-	2.778.812.602	-
Phải thu lãi tiền thuê tài sản	354.507.539	-	400.801.124	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.651.686.000	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	3.685.819.111	(3.242.551.090)	4.302.408.601	(3.242.551.090)
Cộng	53.741.672.529	(19.534.309.268)	136.534.831.672	(19.534.309.268)

- (*) Ngày 09 tháng 4 năm 2021, Văn phòng Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh đã có Thông báo số 279/TB-VP nêu kết luận của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Võ Văn Hoan về việc thống nhất chủ trương Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn - TNHH MTV không tiếp tục thực hiện dự án và giao cho Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV đàm phán, chấm dứt hợp đồng hợp tác kinh doanh với Tổng Công ty. Ngày 26 tháng 5 năm 2021, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Văn bản số 4046/STNMT-QLĐ báo cáo với Ủy ban nhân dân thành phố về việc thu hồi đất dự án và bàn giao cho Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh.

Ngày 15 tháng 5 năm 2023, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh đã có Quyết định số 1923/QĐ-UBND về việc thu hồi đất dự án Cụm công nghiệp Láng Le – Bàu Cò. Tổng Công ty và Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV đang làm việc và thống nhất chi phí đầu tư dở dang, vốn góp chia sẻ và công nợ tồn tại của các bên để báo cáo với Ủy ban nhân dân Thành phố thẩm định, xin ý kiến chỉ đạo.

6. Nợ xấu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Bên liên quan	12.930.807.340	-	12.930.807.340	-
Công ty Cổ phần Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Phong Phú	12.930.807.340	-	12.930.807.340	-
Các tổ chức và cá nhân khác	49.905.822.183	27.345.567.578	49.905.822.183	27.307.387.578
Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV	43.532.895.759	27.241.137.581	43.532.895.759	27.241.137.581
Công ty TNHH Tài Tín	3.242.551.090	-	3.242.551.090	-
Các tổ chức và cá nhân khác	3.065.695.334	39.749.997	3.130.375.334	66.249.997
Cộng	62.771.949.523	27.280.887.578	62.836.629.523	27.307.387.578

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 18, phường Tăng Nhơn Phú B, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	35.529.241.945	30.466.396.439
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng	(38.180.000)	5.062.845.506
Số cuối năm	35.491.061.945	35.529.241.945

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	-	-	6.365.471.268	-
Nguyên liệu, vật liệu	53.504.488.225	(1.304.453.894)	32.771.259.145	(931.977.686)
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	23.434.012.227	-	28.345.846.626	-
Chi phí dở dang dự án (*)	187.766.564.464	-	187.766.564.464	-
Thành phẩm	51.725.535.854	(123.390.983)	37.405.361.180	(314.442.222)
Hàng hóa	7.112.733.251	-	14.485.779.087	-
Cộng	323.543.334.021	(1.427.844.877)	307.140.281.770	(1.246.419.908)

(*) Chi phí dở dang của Dự án Phát triển khu nhà ở tại Phường Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số VIII.7).

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.246.419.908	1.379.230.524
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng	181.424.969	(132.810.616)
Số cuối năm	1.427.844.877	1.246.419.908

8. Chi phí trả trước

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	379.563.256	98.529.935
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	32.083.331	188.931.708
Cộng	411.646.587	287.461.643

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Quyền sử dụng đất	3.918.367.320	5.387.755.080
Chi phí sửa chữa	784.921.825	2.029.329.480
Công cụ, dụng cụ	2.262.499.214	320.077.901
Các chi phí trả trước dài hạn khác	-	285.000.000
Cộng	6.965.788.359	8.022.162.461

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ.

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 18, phường Tăng Nhơn Phú B, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	564.879.749.986	1.327.736.270.169	28.838.920.199	10.767.803.453	1.932.222.743.807
Mua trong năm	-	3.016.155.981	-	1.448.000.000	4.464.155.981
Đầu tư XDCB hoàn thành	-	5.115.114.092	-	-	5.115.114.092
Thanh lý, nhượng bán	-	(47.835.909.548)	-	-	(47.835.909.548)
Số cuối năm	564.879.749.986	1.288.031.630.694	28.838.920.199	12.215.803.453	1.893.966.104.332
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	60.421.713.025	414.229.836.112	9.304.225.257	3.313.387.883	487.269.162.277
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	205.583.477.521	858.157.028.413	16.565.731.408	5.998.259.084	1.086.304.496.426
Khấu hao trong năm	23.676.709.127	81.306.021.388	2.222.041.576	589.348.545	107.794.120.636
Thanh lý, nhượng bán	-	(46.446.675.058)	-	-	(46.446.675.058)
Số cuối năm	229.260.186.648	893.016.374.743	18.787.772.984	6.587.607.629	1.147.651.942.004
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	359.296.272.465	469.579.241.756	12.273.188.791	4.769.544.369	845.918.247.381
Số cuối năm	335.619.563.338	395.015.255.951	10.051.147.215	5.628.195.824	746.314.162.328
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 377.056.811.368 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay tại các ngân hàng và Tập đoàn Dệt may Việt Nam (xem thuyết minh số V.20).

10. Tài sản cố định vô hình

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	583.927.273	463.309.060	120.618.213
Khấu hao trong năm		12.061.812	
Số cuối năm (*)	583.927.273	475.370.872	108.556.401

(*) Trong đó, nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 403.000.000 VND.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển chi phí	Số cuối năm
Xây dựng cơ bản dở dang	1.648.961.819	7.172.224.627	(5.115.114.092)	(982.505.700)	2.723.566.654
Dự án chợ mới TP. Vũng Tàu	1.407.780.001	-	-	-	1.407.780.001
Đầu tư máy móc thiết bị	-	7.172.224.627	(5.115.114.092)	(982.505.700)	1.074.604.835
Các dự án khác	241.181.818	-	-	-	241.181.818
Cộng	1.648.961.819	7.172.224.627	(5.115.114.092)	(982.505.700)	2.723.566.654

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 18, phường Tăng Nhơn Phú B, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

12. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

Tổng Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho những khoản sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Chênh lệch tạm thời được khấu trừ</i>	<i>66.563.010.745</i>	<i>67.534.255.271</i>
Các chi phí phải trả	4.089.822.379	5.061.066.905
Dự phòng phải trả	62.473.188.366	62.473.188.366
<i>Lỗi tính thuế chưa sử dụng</i>	<i>88.947.721.291</i>	<i>232.194.236.862</i>
Cộng	155.510.732.036	299.728.492.133

Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ và chênh lệch tạm thời có thể được khấu trừ không bị giới hạn về thời gian. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>181.401.664.608</i>	<i>185.086.698.268</i>
Công ty Cổ phần Dệt may Nha Trang	1.465.953.176	39.837.546.572
Công ty Cổ phần Dệt gia dụng Phong Phú	18.950.941.924	31.668.942.177
Công ty TNHH Coats Phong Phú	160.984.769.508	113.580.209.519
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>23.635.600.607</i>	<i>24.109.186.882</i>
Cộng	205.037.265.215	209.195.885.150

Tổng Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước của bên liên quan</i>	<i>9.962.577.900</i>	<i>9.962.577.900</i>
Công ty TNHH Sản xuất Kinh doanh Nguyên liệu Dệt may Việt Nam	9.962.577.900	9.962.577.900
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<i>119.352.935.190</i>	<i>121.527.487.576</i>
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Vĩnh Phương	-	2.165.201.342
Tiền thu của khách hàng liên quan đến chuyển nhượng các căn nhà liên kế Dự án Phát triển khu nhà ở tại Phường Phước Long B (xem thuyết minh số VIII.7)	115.401.827.748	115.401.827.748
Các khách hàng khác	3.951.107.442	3.960.458.486
Cộng	129.315.513.090	131.490.065.476

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 18, phường Tăng Nhơn Phú B, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	309.920.740	-	15.160.502.586	(13.069.859.186)	2.400.564.140	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	2.638.529.654	(2.638.529.654)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	382.923.306	(382.923.306)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	207.769.015	29.729.199	-	29.729.199	207.769.015
Thuế thu nhập cá nhân	4.224.495.652	-	20.839.401.902	(23.825.046.656)	1.238.850.898	-
Thuế tài nguyên	9.212.000	-	142.713.060	(142.897.300)	9.027.760	-
Tiền thuê đất	121.208.629.036	-	82.490.526.578	(203.097.855.010)	601.300.604	-
Thuế nhà thầu	-	-	90.877.326	(90.877.326)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	8.500.000	(8.500.000)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	25.734.743.683	-	3.505.431.841	(29.240.175.524)	-	-
Cộng	151.487.001.111	207.769.015	125.289.135.452	(272.496.663.962)	4.279.472.601	207.769.015

Thuế giá trị gia tăng

Tổng Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Dịch vụ cho thuê; kinh doanh sợi, xơ (*) 10%
- Dịch vụ sử dụng nước, kinh doanh bông phế phẩm 5%

(*) Từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 30 tháng 6 năm 2024, thuế suất thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với một số hàng hóa, dịch vụ là 8% theo Nghị định 94/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội. Từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, thuế suất thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với một số hàng hóa, dịch vụ là 8% theo Nghị định 72/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội.

Thuế xuất, nhập khẩu

Tổng Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tổng Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 18, phường Tăng Nhơn Phú B, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	349.364.185.903	350.991.338.030
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	74.152.967.656	92.286.401.598
- Các khoản điều chỉnh giảm	(1.652.572.722)	(3.448.815.457)
Thu nhập chịu thuế	421.864.580.837	439.828.924.171
Trong đó:		
- Thu nhập chịu thuế của hoạt động sản xuất kinh doanh	421.715.934.840	439.828.924.171
- Thu nhập chịu thuế của hoạt động kinh doanh bất động sản	148.645.997	-
Thu nhập được miễn thuế	(379.097.214.945)	(431.841.051.814)
Lỗi các năm trước được chuyển	(42.618.719.895)	(7.987.872.357)
Thu nhập tính thuế	148.645.997	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	29.729.199	-

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Tổng Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế tài nguyên

Tổng Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước ngầm.

Tiền thuê đất

Tổng Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng theo thông báo của cơ quan thuế. Tổng Công ty đã thực hiện điều chỉnh hồi tố tiền thuê đất và tiền phạt chậm nộp tính đến năm 2024 của khu đất Số 2 đường Trường Chinh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh theo các Thông báo số 09/TB-CCTTP ngày 20 tháng 3 năm 2024, Thông báo số 253487/TB-TB07-CCTTP ngày 09 tháng 4 năm 2024 và Thông báo số 14791/TB-CCTTP ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thuế quận Tân Phú (xem thuyết minh số VIII.5).

Các loại thuế khác

Tổng Công ty kê khai và nộp theo quy định.

16. Phải trả người lao động

Tiền lương, thưởng còn phải trả cho người lao động.

17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay	-	330.231.761
Chi phí chế độ cho nhân viên	-	683.775.592
Chi phí tiện ích	3.552.006.566	3.408.494.183
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	537.815.813	638.565.369
Cộng	4.089.822.379	5.061.066.905

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 18, phường Tăng Nhơn Phú B, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

18. Doanh thu chưa thực hiện

18a. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến bên liên quan</i>	<i>3.157.462.000</i>	<i>3.157.462.000</i>
Công ty TNHH Coats Phong Phú – Tiền trả trước về cho thuê tài sản cố định	3.157.462.000	3.157.462.000
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>872.479.115</i>	<i>282.547.981</i>
Cộng	4.029.941.115	3.440.009.981

18b. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến bên liên quan</i>	<i>17.366.041.000</i>	<i>20.523.503.000</i>
Công ty TNHH Coats Phong Phú – Tiền trả trước về cho thuê tài sản cố định	17.366.041.000	20.523.503.000
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>3.131.606.770</i>	<i>3.963.573.071</i>
Công ty TNHH SXTM Vĩnh Phương – Chi phí đầu tư mở rộng xưởng Dệt Denim 1	3.131.606.770	3.963.573.071
Cộng	20.497.647.770	24.487.076.071

19. Phải trả khác

19a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>55.203.190.148</i>	<i>40.488.480.033</i>
Tập đoàn Dệt may Việt Nam – Chi phí lãi vay phải trả	2.794.184.998	3.079.684.033
Tập đoàn Dệt may Việt Nam – Cổ tức phải trả	52.372.314.400	37.408.796.000
Công ty Cổ phần Dệt gia dụng Phong Phú – Chi hộ	36.690.750	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>74.501.152.567</i>	<i>60.646.121.060</i>
Công ty Cổ phần Phát triển Đầu tư An Tâm – Nhận góp vốn hợp tác kinh doanh	19.500.000.000	19.500.000.000
Cổ tức phải trả	53.293.689.860	37.954.590.235
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.766.771.957	3.191.530.825
Cộng	129.763.651.965	101.134.601.093

19b. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Dệt may Liên Phương – Nhận góp vốn dài hạn	5.226.000.000	5.226.000.000
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	8.665.296.000	4.700.000.000
Cộng	13.891.296.000	9.926.000.000

19c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Tổng Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 18, phường Tăng Nhơn Phú B, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

20. Vay

20a. Vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay ngắn hạn phải trả bên liên quan</i>	<i>16.438.837.322</i>	<i>14.250.503.699</i>
Tập đoàn Dệt may Việt Nam (xem thuyết minh số V.20b)	16.438.837.322	14.250.503.699
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>94.119.161.285</i>	<i>106.044.388.277</i>
Vay ngắn hạn ngân hàng ⁽ⁱ⁾	22.646.200.332	35.411.821.069
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	8.980.019.302	-
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	2.970.661.960	17.933.894.018
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	5.016.412.424	11.414.296.230
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	-	6.063.630.821
Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Phan Đình Phùng	5.679.106.646	-
Vay ngắn hạn các cá nhân ⁽ⁱⁱ⁾	71.472.960.953	70.632.567.208
Cộng	110.557.998.607	120.294.891.976

(i) Khoản vay các ngân hàng để bổ sung vốn lưu động.

(ii) Khoản vay ngắn hạn các cá nhân để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tổng Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

20b. Vay dài hạn

Khoản vay Tập đoàn Dệt may Việt Nam (là bên liên quan) để tái cấu trúc tài chính, trả nợ cho các khoản nợ dài hạn của các tổ chức tín dụng theo các nội dung Tập đoàn Dệt may Việt Nam đã cam kết với Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) và Bộ Tài chính. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp một số tài sản cố định (xem thuyết minh V.9).

Tổng Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	16.438.837.322	14.250.503.699
Trên 1 năm đến 5 năm	84.422.609.147	73.184.298.000
Trên 5 năm	431.908.169.015	436.002.583.533
Cộng	532.769.615.484	523.437.385.232

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn Tập đoàn Dệt may Việt Nam như sau:

Số đầu năm	509.186.881.533
Chênh lệch tỷ giá	23.551.334.181
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(16.407.437.552)
Số cuối năm	516.330.778.162

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 18, phường Tăng Nhơn Phú B, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

20c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Tổng Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

21. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Năm 2021, căn cứ theo nội dung phán quyết của Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh ngày 18 tháng 12 năm 2021 về vi phạm của Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV khi chuyển nhượng dự án Khu nhà ở tại Khu phố 4, Phường Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Tổng Công ty đã trích lập dự phòng phải trả khoản tổn thất cho Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV dựa trên xác định thiệt hại tại thời điểm chuyển nhượng với số tiền là 62.473.188.366 VND. Theo đó, mức dự phòng phải trả tổn thất được dựa trên diện tích 9.568 m² đất (tương ứng diện tích phần đất liên kế đã huy động vốn và ký hợp đồng chuyển nhượng) và tỷ lệ tổn thất là 28% phần vốn góp của Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV.

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	10.618.701.259	11.529.434.000	(15.189.684.581)	6.958.450.678
Quỹ phúc lợi	657.094.501	6.000.000.000	(4.740.670.216)	1.916.424.285
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	2.827.447.219	16.616.794.000	(16.023.000.000)	3.421.241.219
Cộng	14.103.242.979	34.146.228.000	(35.953.354.797)	12.296.116.182

23. Vốn chủ sở hữu

23a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

23b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tập đoàn Dệt may Việt Nam	374.087.960.000	374.087.960.000
Các cổ đông khác	372.620.950.000	372.620.950.000
Cộng	746.708.910.000	746.708.910.000

23c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	74.670.891	74.670.891
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	74.670.891	74.670.891
- Cổ phiếu phổ thông	74.670.891	74.670.891
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	74.670.891	74.670.891
- Cổ phiếu phổ thông	74.670.891	74.670.891
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 18, phường Tăng Nhơn Phú B, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

23d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Tổng Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 142/NQ-ĐHĐCĐ/PP ngày 16 tháng 5 năm 2024 như sau:

	Số được phân phối	Đã tạm ứng cổ tức trong năm trước	Số trích trong năm nay
• Chia cổ tức cho các cổ đông	224.012.673.000	186.677.227.500	37.335.445.500
• Trích Quỹ đầu tư phát triển	17.529.434.000	-	17.529.434.000
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	17.529.434.000	-	17.529.434.000
• Trích thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và kinh phí ngoại giao (3%)	10.517.660.000	-	10.517.660.000
• Trích thưởng vượt kế hoạch (10% lợi nhuận vượt kế hoạch)	6.099.134.000	-	6.099.134.000

Ngoài ra, trong năm Tổng Công ty đã tạm ứng cổ tức đợt 1 và đợt 2 năm 2024 như sau:

- Theo Quyết định số 172/QĐ-HĐQT ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng quản trị và Thông báo số 173/TB-PP ngày 13 tháng 6 năm 2024, Tổng Công ty tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2024 với tỷ lệ 6%/mệnh giá, ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tạm ứng là ngày 28 tháng 6 năm 2024 và ngày thực hiện chi trả kể từ ngày 26 tháng 7 năm 2024 với số tiền 44.802.534.600 VND.
- Theo Quyết định số 378/QĐ-HĐQT ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng quản trị, Thông báo số 379/TB-PP ngày 16 tháng 12 năm 2024, Thông báo số 413/TB-PP ngày 31 tháng 12 năm 2024 và Quyết định số 411/QĐ-HĐQT ngày 31 tháng 12 năm 2024 về việc điều chỉnh ngày đăng ký chốt quyền chi trả cổ tức năm 2024, Tổng Công ty tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2024 với tỷ lệ 14%/mệnh giá, ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tạm ứng là ngày 13 tháng 01 năm 2025. Tổng Công ty đã ghi nhận khoản tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2024 này với số tiền 104.539.247.400 VND trên khoản mục “Phải trả khác ngắn hạn” (mã số 319) trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp.

24. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp
Ngoại tệ các loại

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	1.455.095,88	702.270,91
Euro (EUR)	269,38	279,46

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán thành phẩm	724.396.621.734	499.799.461.959
Doanh thu bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ	834.269.445.238	849.281.858.890
Doanh thu kinh doanh bất động sản	148.645.997	619.877.344
Cộng	1.558.814.712.969	1.349.701.198.193

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 18, phường Tăng Nhơn Phú B, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con và công ty liên doanh, liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Tổng Công ty còn phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ với các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên doanh, liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Quốc tế Phong Phú		
Cung cấp dịch vụ	16.391.493.534	14.981.054.966
Công ty Cổ phần Phước Lộc		
Bán hàng hóa, thành phẩm	70.842.612.052	48.025.067.514
Cung cấp dịch vụ	7.849.603.204	5.789.008.155
Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ		
Cung cấp dịch vụ	2.251.027.071	2.008.961.060

2. Các khoản giảm trừ doanh thu
Khoản hàng bán bị trả lại.

3. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm đã bán	605.205.525.812	409.073.770.492
Giá vốn của hàng hóa, dịch vụ đã cung cấp	747.929.362.307	799.934.486.379
Giá vốn của bất động sản đã bán	-	645.454.545
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) giảm giá hàng tồn kho	181.424.969	(132.810.616)
Cộng	1.353.316.313.088	1.209.520.900.800

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	22.999.727.575	24.839.409.805
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	55.096.777	35.145.820
Lãi chậm thanh toán	-	416.750.517
Cổ tức, lợi nhuận được chia	379.097.214.945	431.841.051.814
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	3.107.363.807	1.969.131.276
Cộng	405.259.403.104	459.101.489.232

5. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	28.215.740.005	20.889.780.400
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	2.410.119.912	984.941.286
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	22.249.150.320	16.801.234.976
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) tổn thất đầu tư	(5.505.559.289)	23.318.722.150
Chi phí thanh lý các khoản đầu tư dài hạn khác	-	20.000.000
Chi phí hỗ trợ giảm lãi chậm thanh toán	9.415.761.812	-
Cộng	56.785.212.760	62.014.678.812

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 18, phường Tăng Nhơn Phú B, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	4.615.652.855	4.280.425.060
Chi phí vận chuyển	5.386.873.886	3.749.152.103
Chi phí khác	5.751.826.041	8.312.985.344
Cộng	15.754.352.782	16.342.562.507

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	49.217.280.255	41.176.203.457
Chi phí vật liệu quản lý	3.341.890.948	2.824.080.386
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.492.608.899	3.934.616.005
Thuế, phí và lệ phí	80.605.064.105	78.909.175.060
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) nợ phải thu khó đòi	(38.180.000)	5.062.845.506
Chi phí dịch vụ mua ngoài	48.780.031.830	30.296.453.436
Chi phí khác	7.537.316.186	4.609.418.628
Cộng	192.936.012.223	166.812.792.478

8. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	4.394.661.226	2.050.973.588
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	4.255.437.193	60.000.000
Thu nhập khác	101.659.758	64.867.296
Cộng	8.751.758.177	2.175.840.884

9. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Tiền phạt, chậm nộp	3.712.443.258	473.850.000
Chi phí hỗ trợ chuyển giao nhà máy	-	2.564.726.758
Chi phí khác	704.355.574	317.843.159
Cộng	4.416.798.832	3.356.419.917

10. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	778.813.202.427	519.624.148.566
Chi phí nhân công	157.907.336.891	140.828.713.811
Chi phí khấu hao tài sản cố định	107.806.182.448	107.249.222.151
Chi phí dịch vụ mua ngoài	234.316.662.502	192.749.289.884
Chi phí khác	98.282.667.728	97.780.037.999
Cộng	1.377.126.051.996	1.058.231.412.411

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 18, phường Tăng Nhơn Phú B, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

Tổng Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Năm nay	Năm trước
- Cấn trừ tiền lãi cho vay và chi phí lãi vay	14.758.991.054	25.537.718.488
- Cấn trừ khoản lãi tiền thuê tài sản phải thu với công nợ phải trả	9.937.646.252	15.999.775.543

Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, công nợ liên quan đến việc mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Phải trả tiền mua tài sản cố định	2.131.843.770	36.747.617.612
- Trả trước tiền mua tài sản cố định	630.600.000	640.896.310

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Nợ tiềm tàng

Tổng Công ty đã thực hiện điều chỉnh hồi tố tiền thuê đất và tiền phạt chậm nộp của khu đất tại Số 2 đường Trường Chinh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh tính đến năm 2024 theo các thông báo của Chi cục Thuế quận Tân Phú (xem thuyết minh số VIII.5).

Mặt khác, Tổng Công ty nhận được Thông báo số 14447/TB-CTTPHCM ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Cục thuế TP. Hồ Chí Minh về đơn giá thuê đất từ ngày 10 tháng 4 năm 2017 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 và Thông báo số 10874/STNMT-QLĐ ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về diện tích và mục đích sử dụng đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất thương mại, dịch vụ tương ứng với từng diện tích và vị trí đất Tổng Công ty thuê. Đến thời điểm lập báo cáo này, Tổng Công ty chưa nhận được thông báo chính thức số tiền thuê đất phải nộp của Cục thuế TP. Hồ Chí Minh và chưa ghi nhận trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Do vậy các khoản tiền thuê đất và các nghĩa vụ có liên quan phát sinh (nếu có) được trình bày trên Báo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế xác định lại chính thức số phải nộp của Tổng Công ty.

2. Tài sản cho thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	71.370.791.069	56.445.363.656
Trên 01 năm đến 05 năm	252.192.968.973	178.406.423.965
Trên 05 năm	258.904.260.687	232.989.913.420
Cộng	582.468.020.729	467.841.701.041

3. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tổng Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 18, phường Tăng Nhơn Phú B, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban điều hành, quản lý. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tổng Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tổng Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, tiền lương của Tổng Giám đốc và người quản lý khác

	Năm nay	Năm trước
Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	904.000.000	756.000.000
Tổng Giám đốc và người quản lý khác	7.261.022.582	6.100.022.860
Cộng	8.165.022.582	6.856.022.860

3b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Tổng Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tập đoàn Dệt may Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Dệt gia dụng Phong Phú	Công ty con
Công ty Cổ phần Nam Dương Phú	Công ty con
Công ty Cổ phần Dệt Đồng Nam	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Dệt may Nha Trang	Công ty liên kết
Công ty TNHH Coats Phong Phú	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị HUD Sài Gòn	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần May Đà Lạt	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Phong Phú	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Phong Phú	Công ty liên kết
Daewon Thủ Đức	
Công ty TNHH Sản xuất Kinh doanh Nguyên liệu Dệt may Việt Nam	Công ty con của Tập đoàn Dệt may Việt Nam
Công ty Cổ phần Quốc tế Phong Phú	Công ty có liên quan với thành viên chủ chốt
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dệt may Nam Định	Công ty có liên quan với Tập đoàn Dệt may Việt Nam
Công ty Cổ phần Phước Lộc	Công ty có liên quan với thành viên chủ chốt
Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ	Công ty con của Tập đoàn Dệt may Việt Nam

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 18, phường Tăng Nhơn Phú B, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên doanh liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b và giao dịch về cung cấp dịch vụ với các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tổng Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tập đoàn Dệt may Việt Nam		
Cổ tức phải trả	93.521.990.000	149.635.184.000
Lãi vay phải trả	38.531.336.966	36.299.798.884
Mua hàng hóa	624.228.016	492.083.000
Chi phí dịch vụ	487.303.727	298.860.606
Công ty Cổ phần Quốc tế Phong Phú		
Cổ tức được chia	7.200.000.000	7.200.000.000
Cổ tức phải trả	2.509.687.500	4.015.500.000
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dệt may Nam Định		
Cổ tức được chia	1.651.686.000	-
Công ty Cổ phần Phước Lộc		
Cổ tức được chia	900.000.000	900.000.000
Mua hàng hóa, nguyên liệu	85.312.333.418	64.397.577.810
Cổ tức phải trả	64.487.500	103.180.000
Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ		
Cung cấp dịch vụ	2.251.027.071	-

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.13, V.14, V.19a và V.20.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.

4. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

4a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Tổng Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực sản xuất: sản xuất và tiêu thụ vải, khăn, chỉ may, chỉ thêu, sản phẩm may mặc và thời trang.
- Các lĩnh vực khác: mua bán sợi và nguyên vật liệu sản xuất khác, dịch vụ giáo dục mầm non, kinh doanh bất động sản và thực hiện các dự án cụm công nghiệp, khu du lịch và tòa nhà phức hợp.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tổng Công ty được thể hiện ở Phụ lục 03 đính kèm.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 18, phường Tăng Nhơn Phú B, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ nhà xưởng của Tổng Công ty được đặt tại Việt Nam. Thị trường tiêu thụ của Tổng Công ty chủ yếu là Việt Nam, các nước Châu Á khác (Hàn Quốc, Nhật Bản, Hồng Kông, Trung Quốc, Thái Lan) và các nước Châu Âu và Mỹ.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu nội địa	1.300.788.634.735	1.087.143.251.469
Doanh thu xuất khẩu	257.773.079.572	260.618.110.959
Cộng	1.558.561.714.307	1.347.761.362.428

5. Số liệu so sánh

Tổng Công ty đã thực hiện điều chỉnh hồi tố tiền thuê đất và tiền phạt chậm nộp của khu đất tại Số 2 đường Trường Chinh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh tính đến năm 2024 theo các Thông báo số 09/TB-CCTTP ngày 20 tháng 3 năm 2024, Thông báo số 253487/TB-TB07-CCTTP ngày 09 tháng 4 năm 2024 và Thông báo số 14791/TB-CCTTP ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thuế quận Tân Phú về tiền thuê đất còn phải nộp đến năm 2024.

Ảnh hưởng của việc điều chỉnh hồi tố này đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính tổng hợp như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Bảng cân đối kế toán tổng hợp				
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	106.710.822.437	44.776.178.674	151.487.001.111
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	165.242.555.391	(44.776.178.674)	120.466.376.717

6. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

7. Thông tin khác

Ngày 22 tháng 6 năm 2019 Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 2649/QĐ-UBND về việc thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 6077/QĐ-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh về chấp thuận cho chuyển nhượng Dự án Phát triển khu nhà ở tại phường Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh giữa Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV và Tổng Công ty. Theo đó, hai bên phải giao trả, chuyển giao những gì mà hai bên đã thỏa thuận của nhau trước đây và cam kết không thắc mắc khiếu nại gì về sau; thông báo cho các bên có liên quan về việc hủy hợp đồng chuyển nhượng dự án Khu nhà ở tại Khu phố 4, phường Phước Long B, TP. Thủ Đức; giải quyết các vấn đề phát sinh với các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc hủy hợp đồng chuyển nhượng dự án do hai bên đã ký kết trước đó theo quy định của pháp luật hiện hành.

Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vào ngày 18 tháng 12 năm 2021 và xét xử phúc thẩm vào ngày 08, 09 và 15 tháng 6 năm 2022 đã đưa ra phán quyết về vi phạm của Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV khi chuyển nhượng dự án Khu nhà ở tại Khu phố 4, phường Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh tại thời điểm chuyển nhượng là 348.779.619.741 VND. Theo đó, Tổng Công ty đã trích lập dự phòng phải trả khoản tổn thất cho Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV dựa trên xác định thiệt hại tại thời điểm chuyển nhượng với số tiền là 62.473.188.366 VND (xem thuyết minh số V.21).

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 18, phường Tăng Nhơn Phú B, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

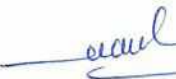
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của dự án Khu nhà ở tại Khu phố 4, phường Phước Long B, TP. Thủ Đức là 187.766.564.464 VND (xem thuyết minh số V.7) và tiền thu của khách hàng liên quan đến chuyển nhượng các căn nhà liên kế của dự án là 115.401.827.748 VND (xem thuyết minh số V.14).

Đến nay Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 52/HĐHT-TCT ngày 31 tháng 10 năm 2008 giữa Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV và Tổng Công ty không bị tuyên hủy bỏ hay vô hiệu và các bên tham gia đều chưa yêu cầu chấm dứt, hủy bỏ hoặc thay đổi tỷ lệ góp vốn và phân chia lợi nhuận. Hai bên cũng đã thống nhất sẽ thuê đơn vị khảo sát độc lập để khảo sát thực trạng, đánh giá và kết luận về công tác xây dựng trên toàn diện dự án và kiểm toán liên quan đến tài chính của dự án để làm cơ sở bàn giao lại dự án cho Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV làm chủ đầu tư. Từ đó các bên tham gia hợp tác sẽ đề xuất với Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh giải quyết quan hệ với các khách hàng đã ký kết hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024 Tổng Công ty đã tiến hành giao tài sản dự án khu nhà ở tại phường Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh cho Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV. Hiện tại Tổng Công ty và Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV đang thực hiện các bước tiếp theo và chờ các hướng dẫn để giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) do việc hủy hợp đồng chuyển nhượng dự án giữa các bên theo quy định pháp luật hiện hành.


Trần Lan Anh
Người lập


Lê Thị Tú Anh
Kế toán trưởng


Dương Khuê
Tổng Giám đốc



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 18, phường Tăng Nhơn Phú B, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Phụ lục 01: Bảng tăng, giảm vay ngắn hạn

Đơn vị tính: VND

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay dài hạn	Lãi vay nhập gốc	Số tiền vay đã trả trong năm	Chênh lệch tỷ giá	Số cuối năm
Vay dài hạn đến hạn trả bên liên quan	14.250.503.699	-	16.407.437.552	-	(14.822.960.557)	603.856.628	16.438.837.322
Vay ngắn hạn ngân hàng	35.411.821.069	54.696.857.863	-	-	(67.395.055.817)	(67.422.783)	22.646.200.332
Vay ngắn hạn các cá nhân	70.632.567.208	1.033.500.000	-	1.953.641.444	(2.146.747.699)	-	71.472.960.953
Cộng	120.294.891.976	55.730.357.863	16.407.437.552	1.953.641.444	(84.364.764.073)	536.433.845	110.557.998.607



Trần Lan Anh
Người lập



Lê Thị Tú Anh
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2025

Dương Khuê
Tổng Giám đốc

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 18, phường Tăng Nhơn Phú B, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Phụ lục 02: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	746.708.910.000	32.368.276.001	432.112.320.476	93.826.115.960	1.305.015.622.437
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	350.991.338.030	350.991.338.030
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	7.635.881.000	(25.028.938.000)	(17.393.057.000)
Chia cổ tức năm trước còn lại	-	-	-	(112.006.336.500)	(112.006.336.500)
Tạm ứng cổ tức năm trước	-	-	-	(186.677.227.500)	(186.677.227.500)
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	-	-	-	(402.666.666)	(402.666.666)
Nộp phạt vi phạm hành chính	-	-	-	(235.908.607)	(235.908.607)
Số dư cuối năm trước	746.708.910.000	32.368.276.001	439.748.201.476	120.466.376.717	1.339.291.764.194
Số dư đầu năm nay	746.708.910.000	32.368.276.001	439.748.201.476	120.466.376.717	1.339.291.764.194
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	349.334.456.704	349.334.456.704
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	17.529.434.000	(51.675.662.000)	(34.146.228.000)
Chia cổ tức năm trước còn lại	-	-	-	(37.335.445.500)	(37.335.445.500)
Tạm ứng cổ tức năm nay	-	-	-	(149.341.782.000)	(149.341.782.000)
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	-	-	-	(374.444.444)	(374.444.444)
Số dư cuối năm nay	746.708.910.000	32.368.276.001	457.277.635.476	231.073.499.477	1.467.428.320.954

Trần Lan Anh
Người lập

Lê Thị Tú Anh
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2025

Dương Khuê
Tổng Giám đốc

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 18, phường Tăng Nhơn Phú B, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Phụ lục 03: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tổng Công ty như sau:

	Lĩnh vực sản xuất	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	724.143.623.072	834.418.091.235	-	1.558.561.714.307
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	724.143.623.072	834.418.091.235	-	1.558.561.714.307
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	118.756.672.291	86.488.728.928	-	205.245.401.219
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(208.690.365.005)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				(3.444.963.786)
Doanh thu hoạt động tài chính				405.259.403.104
Chi phí tài chính				(56.785.212.760)
Thu nhập khác				8.751.758.177
Chi phí khác				(4.416.798.832)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(29.729.199)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				349.334.456.704
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	10.607.758.073	2.081.960.838	-	12.689.718.911
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	62.045.585.867	45.913.350.183	-	107.958.936.050
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	181.424.969	(38.180.000)	-	143.244.969

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 18, phường Tăng Nhơn Phú B, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Phụ lục 03: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	Lĩnh vực sản xuất	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	497.859.626.194	849.901.736.234		1.347.761.362.428
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	497.859.626.194	849.901.736.234	-	1.347.761.362.428
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	88.918.666.318	49.321.795.310	-	138.240.461.628
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(183.155.354.985)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				(44.914.893.357)
Doanh thu hoạt động tài chính				459.101.489.232
Chi phí tài chính				(62.014.678.812)
Thu nhập khác				2.175.840.884
Chi phí khác				(3.356.419.917)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				350.991.338.030
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	192.664.484.758	10.479.009.625	-	203.143.494.383
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	66.849.565.804	43.912.189.655	-	110.761.755.459
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	5.062.845.506	-	5.062.845.506

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 18, phường Tăng Nhơn Phú B, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Phụ lục 03: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tổng Công ty như sau:

	Lĩnh vực sản xuất	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	580.569.470.962	831.585.485.386	-	1.412.154.956.348
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	73.192.157	-	73.192.157
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				1.303.974.522.862
Tổng tài sản				2.716.202.671.367
Nợ phải trả				
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	306.782.078.322	696.002.888.016	-	1.002.784.966.338
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	1.988.341.408	2.291.131.193	-	4.279.472.601
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				241.709.911.474
Tổng nợ phải trả				1.248.774.350.413
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	557.788.274.680	877.378.823.757	-	1.435.167.098.437
Tài sản phân bổ cho bộ phận	230.707.224	392.314.288	-	623.021.512
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				1.276.639.227.234
Tổng tài sản				2.712.429.347.183
Nợ phải trả				
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	366.508.486.888	691.349.568.879	-	1.057.858.055.767
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	766.156.304	105.944.666.133	-	106.710.822.437
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				208.568.704.785
Tổng nợ phải trả				1.373.137.582.989


Trần Lan Anh
Người lập


Lê Thị Tú Anh
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2025


Dương Khuê
Tổng Giám đốc